

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị O
và anh T”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hải Yến

2. Ông Nguyễn Duy Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 và quyền định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị O sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã AM, huyện P, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu T sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị O trình bày: Chị và anh Trần Hữu T tự nguyện tìm hiểu, dẫn đến hôn

nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát, ngoài ra anh T còn xúc phạm đến chị và gia đình chị. Tháng 3/2017, mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Hữu T: Tòa án đã triệu tập nhưng anh T không có mặt để tham gia tố tụng. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh T. Kết quả xác minh với gia đình anh T, cơ sở thôn B, xã ĐT; Hội phụ nữ xã ĐT và cơ sở thôn Đ, xã AM thấy: Về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị O đã trình bày. Còn về nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn cụ thể, gia đình và cơ sở không rõ, hiện tại chị O đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã AM sinh sống; chị O, anh T không có con chung, không có tài sản chung. Hiện tại anh T đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ cụ thể nhưng anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị O được ly hôn anh Trần Hữu T; vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Hữu T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị O và anh Trần Hữu T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 59 ngày 21/11/2016 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, từ tháng 03/2017 vợ chồng ly thân. Nay chị O có đơn xin ly hôn, anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, anh T vắng mặt tại phiên hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ án điều đó cho thấy anh T không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án, không có nguyện vọng đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích cuộc hôn nhân giữa anh chị không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, xử cho chị O được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung và chia tài sản chung: Chị O và anh T không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị O, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị O được ly hôn anh Trần Hữu T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị O đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003818 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục T hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Hữu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Phụ;
- Chi cục T hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã DT, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)